

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 02 - 2022

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Văn Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:***

Ông Lê Duy Khôi, kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

*Về hôn nhân:* Chị và anh T kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 16/01/2002. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong quá trình chung sống chị nghi ngờ anh T không chung thủy, anh T không chăm lo đến kinh tế gia đình và đánh đuổi chị. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ tháng 10/2020 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được, đề nghị xin được ly hôn anh T.

*Về con chung:* Chị và anh T có hai con chung là Vũ Ngọc T, sinh ngày 24/02/2003 và cháu Vũ Thị Phương A, sinh ngày 12/05/2010. Hiện nay cháu T đã trưởng thành, cháu Vũ Thị Phương A đang do chị nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Phương A, không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu T đã trưởng thành, chị không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã T thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*

- + Đề nghị xử lý hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T.
- + Về con chung chưa thành niên: Chị Vũ Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Thị Phương A, sinh ngày 12/05/2010. Anh Vũ Văn T không phải có nghĩa vụ cấp nuôi con chung cho chị H.
- + Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh T.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào tháng 01/2002 là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị H nghi ngờ anh T không chung thủy và không quan tâm tới kinh tế gia đình. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm giữa chị H và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung chưa thành niên:* Chị H và anh T có 02 con chung là Vũ Ngọc T, sinh ngày 24/02/2003 và cháu Vũ Thị Phương A, sinh ngày 12/05/2010. Hiện nay cháu T đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với cháu Vũ Thị Phương A, hiện nay đang do chị H trực

tiếp nuôi dưỡng đảm bảo được quyền lợi của con chung và cháu Vũ Thị Phương A có nguyện vọng ở với chị H. Do vậy yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Phương A và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng của chị H được chấp nhận là phù hợp với quy định của Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T.

2. Về con chung chưa thành niên: Chị Vũ Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Vũ Thị Phương A, sinh ngày 12/05/2010. Anh Vũ Văn T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí : Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0004479 ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã L;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thịnh**

